

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP GÓP PHẦN ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG

SOME SOLUTIONS CONTRIBUTE TO THE CAREER OF GENERAL EDUCATION INNOVATION ACCORDING TO THE SPIRIT OF PARTY XI CONGRESS

HÀ THỊ KIM SA<sup>(\*)</sup>

**TÓM TẮT:** Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hội nhập quốc tế, đổi mới giáo dục cần tập trung giải quyết nhiều vấn đề cốt lõi, trong đó, mỗi cơ sở giáo dục phổ thông cần chủ động xây dựng những biện pháp cải tiến hoạt động giáo dục. Một số biện pháp góp phần đổi mới giáo dục phổ thông được tác giả đề xuất gồm: Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu đổi mới giáo dục; Tăng cường đầu tư vào công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ sư phạm; Tăng cường đầu tư vào công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ sư phạm; Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế hiệu quả.

**Từ khóa:** kết quả của đổi mới, phát triển giáo dục góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

**ABSTRACT:** In the context of international integration of Vietnam, educational innovation is required to solve many key issues, in which, every general education establishment shall proactively prepare method of educational reform. Some as proposed by the author includes: Promote propaganda about education innovation; strengthen investment in works of business refresher, building pedagogic team; build-up effective international cooperation strategy.

**Key words:** outcome of innovation, develop education contributes actively to the career of construction and development of the country.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình hơn 70 năm hình thành và phát triển, nền giáo dục Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp giáo dục của đất nước ta đã phát triển đáng kể về số lượng và chất lượng, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và đổi mới tổ quốc. Nền tảng của sự thành công trên xuất phát từ triết lý giáo dục phù hợp yêu cầu từng giai đoạn Cách mạng Việt Nam.

Bước vào thế kỷ XXI, giáo dục Việt Nam hướng đến thực hiện mục tiêu: “Để phấn đấu đến năm 2020, nước ta có một nền giáo dục tiên tiến mang đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế” [1]. Nhằm đạt mục tiêu trên một cách nhanh chóng và bền vững, đổi mới giáo dục là một yêu cầu tất yếu. Để quá trình đổi mới giáo dục thành công, cần

<sup>(\*)</sup> TS. Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Hồng Hà, Thành phố Hồ Chí Minh, Email: minhpham09@yahoo.com

xem xét tổng quan nền giáo dục Việt Nam dưới các bình diện sau: đánh giá khách quan thực trạng nền giáo dục, xác định yêu cầu của đất nước đối với giáo dục trong giai đoạn mới, đặt nền giáo dục trong quá trình toàn cầu hóa, quốc tế hóa, hội nhập và cạnh tranh quốc tế ngày càng tăng lên.

Trong giai đoạn nghiên cứu dự thảo chương trình giáo dục phổ thông, việc xác định những biện pháp góp phần đổi mới căn bản, toàn diện, mạnh mẽ nền giáo dục Việt Nam là vô cùng cần thiết đối với mỗi cơ sở giáo dục và những người tham gia vào quá trình giáo dục.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Thực trạng giáo dục Việt Nam

Từ những năm đầu của nước Việt Nam độc lập, Bác Hồ đã nêu và đánh giá cao phương pháp dạy - học “gắn lý thuyết với thực hành”.

Bước vào thế kỷ XXI, tuyên truyền về bốn trụ cột của giáo dục là: “*Học để biết, học để làm, để chung sống và để tự khẳng định mình*” [2], giáo dục Việt Nam đã hướng đến mô hình dạy học tích cực: “*Lấy người học làm trung tâm*”, chú trọng rèn cho người học nâng cao năng lực thực hành hơn là việc học lý thuyết suông.

Công cuộc đổi mới đất nước đã ngày càng tạo nên những thay đổi lớn lao trong đời sống kinh tế - xã hội và trong giáo dục - đào tạo. Về quy mô phát triển, giáo dục Việt Nam đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập và quyền học tập của nhân dân, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; ngày càng được quốc tế đánh giá cao về sự phát triển. Vào năm 2012, theo thống kê kết quả của Tổ chức PISA - một kết quả rất đáng tin cậy và là

kênh thông tin rất hữu ích cho việc đưa ra các chính sách giáo dục phổ thông (*thuộc Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế thế giới - OECD*) đánh giá, xếp hạng học sinh lứa tuổi 15 của Việt Nam đạt hạng 17 về toán học, hạng 8 về môn khoa học và hạng 17 về đọc hiểu trong số 65 nước tham gia [3]. Đến năm 2015, Việt Nam xếp thứ 8 về môn khoa học trên tổng số 72 quốc gia tham gia đánh giá [4].

Những thành tựu trên là tín hiệu đáng khích lệ đối với giáo dục phổ thông Việt Nam chúng ta trên con đường đổi mới, phát triển. Tuy vậy, chúng ta vẫn nghiêm túc nhìn nhận rằng, giáo dục Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu của đất nước thời kỳ hội nhập quốc tế, chưa rút ngắn được khoảng cách tụt hậu so với các nước tiên tiến và còn nhiều tồn tại xuất phát từ khâu quản lý cần nhanh chóng khắc phục.

Nhận diện thực trạng trên, giáo dục phổ thông Việt Nam phải tiếp tục đổi mới nhằm phù hợp nhịp phát triển của đất nước, đảm bảo chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục trong giai đoạn mới, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nhà giáo và các học sinh nhận thức được những thay đổi của xã hội, của thời đại đang từng phút, từng giờ tác động đến quá trình giáo dục, để mỗi nhà giáo và mỗi học sinh vận hành theo sự đi lên của đất nước, của xã hội.

### 2.2. Đổi mới căn bản, toàn diện, mạnh mẽ giáo dục phổ thông Việt Nam theo tinh thần Đại hội XI của Đảng

#### 2.2.1. Căn cứ định hướng

Đại hội Đảng lần thứ XI đã xác định: “*Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện*

*đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp. Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các bậc học. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội” [5].*

Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI đã thông qua “Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Quốc hội đã ban hành “Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”. Như vậy, quá trình đổi mới nền giáo dục nước nhà được nhận thức một cách sâu sắc và định hướng thực hiện một cách kiên quyết, căn bản, toàn diện, mạnh mẽ, hướng đến mục tiêu làm thay đổi căn bản về chất của hệ thống giáo dục, đưa hệ thống giáo dục lên một trình độ mới, hiệu quả hơn, chất lượng hơn.

### **2.2.2. Đổi mới căn bản, toàn diện, mạnh mẽ nền giáo dục Việt Nam**

Đổi mới là quá trình mang tính chủ động nằm trong quy luật vận động, phát triển tự thân của sự vật nhằm tạo nên sự hoàn thiện và tối ưu.

Mục tiêu của đổi mới giáo dục hướng đến nâng cao về chất lượng giáo dục, nhằm

đáp ứng yêu cầu của đất nước trong giai đoạn mới. Để đổi mới giáo dục đạt kết quả một cách nhanh chóng và bền vững, cần tập trung giải quyết những vấn đề sau: Đổi mới tư duy, nhận thức, triết lý về giáo dục; Đổi mới về sứ mạng của giáo dục; Đổi mới quan điểm phát triển giáo dục; Đổi mới mục tiêu giáo dục; Đổi mới nội dung và phương thức giáo dục; Đổi mới cơ chế phát triển giáo dục; Đổi mới động lực - nguồn lực phát triển giáo dục; Đổi mới tổ chức chỉ đạo thực hiện quá trình đổi mới giáo dục.

Đổi mới giáo dục không phải là một quá trình đơn giản, dễ dàng; cần được nghiên cứu một cách thấu đáo, khoa học, khách quan, hệ thống; triển khai thống nhất, đồng bộ, có bước đi phù hợp với những ưu tiên xác định, là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó ngành giáo dục là nòng cốt.

## **3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN, MẠNH MẼ NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM TỪ THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

### **3.1. Thực trạng đổi mới giáo dục phổ thông trong những năm qua**

#### **3.1.1. Những kết quả đạt được trong quá trình đổi mới giáo dục phổ thông**

Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong hệ thống giáo dục phổ thông, đội ngũ nhà giáo ý thức và nhiệt tình trong công tác dạy học, vươn lên nâng cao năng lực chuyên môn, nâng cao chất lượng giờ lên lớp, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chủ nhiệm để giáo dục học sinh một cách toàn diện hơn.

Công tác đổi mới quản lý giáo dục được tích cực thực hiện, thể hiện qua việc

đổi mới nội dung bồi dưỡng hiệu trưởng trường phổ thông theo hướng gắn hoạt động với tầm nhìn lãnh đạo, bồi dưỡng năng lực quản lý thích ứng trong điều kiện có nhiều thay đổi với vai trò tự chủ của nhà trường. Đa số cán bộ quản lý trường học thực hiện cải tiến quản lý hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục tại đơn vị. Đa số các trường phổ thông tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với nội dung giáo dục được chú trọng đổi mới.

Các phong trào văn - thể - mỹ góp phần thúc đẩy chất lượng dạy học trong trường, đẩy lùi các tệ nạn xã hội thâm nhập học đường và hình thành nhân cách văn hóa mới cho học sinh. Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được chú trọng thực hiện một cách thực chất.

### **3.1.2. Những tồn tại cần khắc phục**

Tiến độ hiện đại hóa nhà trường chưa thật sự đáp ứng yêu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn hội nhập quốc tế.

Chất lượng giáo dục giữa các trường chưa đồng đều. Việc đánh giá bên cạnh chất lượng giáo dục của các trường học là chú trọng chất lượng đầu ra nhưng chưa quan tâm nhiều đến việc phân tích, so sánh giá trị gia tăng về chất và lượng giữa đầu ra với đầu vào trong điều kiện thực tiễn của mỗi trường khi thực hiện quá trình giáo dục.

Thực trạng đổi mới giáo dục phổ thông đã phản ánh được rằng hiện nay, tuy nỗ lực rất nhiều để đi đúng quỹ đạo của công cuộc đổi mới giáo dục nhưng giáo dục phổ thông vẫn chưa đáp ứng đầy đủ mọi tiêu chí của đổi mới giáo dục một cách căn bản, toàn diện, mạnh mẽ theo tinh thần Đại hội XI của Đảng.

Nhận diện thẳng thắn vấn đề này để mỗi người làm công tác giáo dục tích cực hơn nữa trong việc góp phần thực hiện thành công quá trình đổi mới căn bản, toàn diện, mạnh mẽ nền giáo dục nước nhà.

### **3.2. Đề xuất một số biện pháp góp phần đổi mới căn bản, toàn diện, mạnh mẽ giáo dục phổ thông**

#### **3.2.1. Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu đổi mới giáo dục**

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, giáo dục Việt Nam với phương hướng đổi mới toàn diện nhà trường, xác định nhiệm vụ xây dựng trường học dân chủ, văn hóa, trên nền tảng đoàn kết, kỷ cương, xem trọng và phát huy giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức; đổi mới phương pháp giáo dục, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh nhằm đạt mục tiêu đào tạo ra những con người Việt Nam phù hợp với yêu cầu kinh tế, xã hội trong giai đoạn mới, tạo nên nguồn nhân lực chất lượng cao, một thế hệ trẻ có điều kiện trở thành những công dân toàn cầu.

Bên cạnh đó, để đạt mục tiêu đào tạo ra những con người phù hợp với yêu cầu kinh tế, xã hội trong giai đoạn mới, tạo nên một thế hệ trẻ có điều kiện trở thành những công dân toàn cầu, giáo dục phổ thông Việt Nam cần phát triển và hướng đến yếu tố hội nhập quốc tế theo định hướng của Bộ Chính trị: *“Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo. Giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế bảo đảm phát triển bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng, phát huy tối đa nội lực, giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước tiếp cận nền giáo dục tiên tiến thế giới. Mở rộng hợp tác đào tạo đa*

*phương phải gắn với việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước”.*

*Tổ chức thực hiện:* Quán triệt quan điểm triết lý giáo dục Việt Nam hiện đại tạo dựng trên nền móng: “Học thường xuyên, học suốt đời”; Tăng cường tuyên truyền đến đội ngũ sư phạm, học sinh và cha mẹ học sinh cùng các lực lượng xã hội về những tiêu chí đổi mới trong hoạt động giáo dục hướng đến đáp ứng mục tiêu giáo dục thời kỳ hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng: “*Học để là người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập; học để có nghề, có việc làm hiệu quả; học để làm cho mình và người khác hạnh phúc, học để góp phần phát triển đất nước và nhân loại*” [5].

*Điều kiện thực hiện:* Công tác tuyên truyền đổi mới giáo dục hướng đến đáp ứng mục tiêu giáo dục thời kỳ hội nhập quốc tế cần đến sự quán triệt và hưởng ứng của các nhà khoa học giáo dục, các nhà quản lý giáo dục, đội ngũ thầy cô giáo, đến học sinh và cha mẹ học sinh cùng sự đồng thuận của toàn xã hội, nhất là nỗ lực tạo được nơi học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh tâm thế đón nhận sự đổi mới, ủng hộ, tham gia và thích ứng với những đổi mới trong hoạt động giáo dục.

### **3.2.2. Tăng cường đầu tư vào công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ sư phạm**

*Mục đích:* Xây dựng một đội ngũ sư phạm không chỉ thích ứng mà còn có đủ năng lực chủ động tham gia tích cực vào quá trình xây dựng trường học đáp ứng chất lượng giáo dục thời kỳ hội nhập quốc tế.

*Nội dung:* Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học trong thời kỳ hội nhập quốc

tế; Bồi dưỡng các kỹ năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp giáo dục học sinh phù hợp mục tiêu giáo dục; Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ sư phạm.

*Tổ chức thực hiện:* Kế hoạch hóa công tác bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và quy hoạch, xây dựng đội ngũ; Tổ chức thể nghiệm các chuyên đề, các giải pháp được nêu từ các diễn đàn, hội thảo khoa học về xây dựng chất lượng giáo dục thời kỳ hội nhập và từ các nội dung học tập được qua báo cáo của chuyên gia hoặc qua tham quan giao lưu với các đơn vị tiên tiến; Phát triển những lý thuyết và công cụ đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường trong giai đoạn hiện nay; Bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo thấm nhuần về quan điểm sư phạm hiện đại, có kỹ năng xây dựng được những chiến lược dạy học phù hợp với cách học mới của học sinh, có kỹ năng kích thích nhu cầu và niềm tin vào khả năng tự học của học sinh, tạo điều kiện để học sinh phát triển năng lực, năng khiếu, tính tích cực và sáng tạo, chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; Nâng cao trình độ hiểu biết, nhận thức, sử dụng, áp dụng pháp luật và trình độ tin học, ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, của các nhà giáo và nhân viên trong ngành; Hoàn thiện chính sách và các quy chế của ngành nhằm tạo điều kiện nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, các nhà giáo, hướng đến đáp ứng tốt việc triển khai đổi mới giáo dục thời kỳ hội nhập quốc tế.

*Điều kiện thực hiện:* Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục; Đạt được sự đồng thuận, ủng hộ của các cấp lãnh đạo, sự hợp tác của các nhà giáo và nhất là tạo

được động lực mong muốn nâng cao trình độ nơi mỗi thành viên trong tập thể sư phạm. Đây là điều kiện quyết định sự thành công của biện pháp này.

### **3.2.3. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất môi trường học**

*Mục đích:* Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất của trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

*Nội dung:* Quy hoạch mạng lưới trường lớp; Đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phù hợp mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục học sinh trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

*Tổ chức thực hiện:* Cán bộ quản lý giáo dục các cấp chủ động xây dựng quy hoạch mạng lưới trường lớp giai đoạn mới, trong đó, xác định rõ quy hoạch xây dựng trường mới theo chuẩn hoặc cải tạo theo quy trình cuốn chiếu; Tạo điều kiện về cơ sở vật chất để đổi mới môi trường học tập của học sinh, xây dựng môi trường học tập thân thiện, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với sĩ số học sinh trong mỗi lớp học từ 30 đến 35 học sinh; Đối với những trường được xây mới, chú trọng việc quy hoạch xây dựng đủ các phòng học bộ môn, các phòng thí nghiệm, sân đa năng, xây dựng thư viện điện tử,...; Xây dựng trung tâm thể dục cộng đồng phục vụ chung cho học sinh các trường học tại những địa phương không đủ điều kiện xây dựng sân thể dục đa năng riêng trong mỗi trường; Vận dụng nhuần nhuyễn các chỉ đạo về đổi mới cơ chế tài chính giáo dục, phát huy nội lực của nhà trường kết hợp với việc tham mưu với chính quyền, hội khuyến học, hội đồng giáo dục các cấp ủng hộ nhà trường trong việc tăng cường trang bị phương tiện dạy học

hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy học đa phương tiện trong thời kỳ hội nhập.

*Điều kiện thực hiện:* Sự năng động, sáng tạo và tính đột phá trong tư duy quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý; Tập thể sư phạm có niềm tin và quyết tâm đổi mới hoạt động giáo dục, có đủ điều kiện, động lực để thực hiện chiến lược phát triển cơ sở vật chất; Có được sự đồng thuận, ủng hộ của các lực lượng liên quan đến hoạt động dạy học của nhà trường.

### **3.2.4. Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế hiệu quả**

*Mục đích:* Đổi mới giáo dục phổ thông trong thời kỳ hội nhập quốc tế cần sự chú trọng thiết kế và triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, nâng cao tầm phát triển của nhà trường về mọi mặt và thúc đẩy nhanh mục tiêu đáp ứng yêu cầu giáo dục giai đoạn mới.

*Nội dung:* Xây dựng mối quan hệ hợp tác giáo dục ở cả hai lĩnh vực: giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học giáo dục, khoa học quản lý trường học; Tranh thủ sự hợp tác đôi bên cùng có lợi giữa các trường học Việt Nam với một số cơ sở giáo dục tiên tiến ở nước ngoài.

*Tổ chức thực hiện:* Hiệu trưởng mỗi trường học phổ thông chủ động xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế và xây dựng nội dung hợp tác; Đẩy mạnh việc triển khai trao đổi học tập giữa nhà trường và các trường quốc tế, tổ chức giao lưu văn hóa giữa học sinh của nhà trường với học

sinh trường bạn ở nước ngoài; Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hợp tác quốc tế về giáo dục, xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hơn phương thức hợp tác quốc tế trên cơ sở bình đẳng, đôi bên cùng có lợi, nâng cao tầm phát triển của giáo dục Việt Nam.

*Điều kiện thực hiện:* Sự năng động và tâm huyết của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục; Sự chấp thuận của cơ quan chủ quản và Nhà nước; Sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

*Mối quan hệ giữa các biện pháp được đề xuất:* Các biện pháp được đề xuất có quan hệ biện chứng với nhau, trong đó, giải pháp này là tiền đề, là điều kiện, là động lực để thực hiện tốt các giải pháp kia và ngược lại; Mức độ thành công của những biện pháp được đề xuất phụ thuộc sự đổi mới tư duy quản lý cùng sự kiên trì và đồng thuận của tập thể sư phạm, sự quán triệt của các lực lượng xã hội về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, mạnh mẽ nền giáo dục Việt Nam theo tinh thần Đại hội XI của Đảng.

#### 4. KẾT LUẬN KIẾN NGHỊ

Bác Hồ đã dạy: “*Muôn sự thành bại đều do người đứng đầu*”. Do đó, công cuộc đổi mới giáo dục bắt đầu từ đổi mới trong tư duy những người làm công tác quản lý giáo dục.

Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hội nhập quốc tế, mỗi người làm công tác giáo dục cần quan tâm đến triết lý giáo dục trong giai đoạn mới của đất nước, chú trọng đến việc phát huy tính năng động, sáng tạo, năng lực nội sinh nơi mỗi con người. Muốn vậy, cùng với phẩm chất và năng lực sư phạm, những người làm công tác giáo dục

cần thể hiện rõ nét năng lực đổi mới, thích ứng với sự thay đổi, thích ứng với cơ chế tự chủ và trách nhiệm xã hội trong giai đoạn mới, nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, nâng cao vị thế của mỗi cơ sở giáo dục, nhanh chóng tạo lập được học hiệu riêng qua năng lực cạnh tranh quốc tế và vững vàng tiến bước trên con đường hội nhập, phát triển.

Quá trình đổi mới giáo dục Việt Nam có thể là một quá trình lâu dài, cần kiên trì tiến hành đổi mới một cách thận trọng nhưng hiệu quả. Kết quả của đổi mới, phát triển giáo dục góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Từ khẳng định này, chúng ta hy vọng và tin tưởng rằng với năng lực cùng sự quyết tâm, người cán bộ quản lý giáo dục ở các cấp sẽ lãnh đạo đội ngũ và huy động sự quan tâm của toàn xã hội để đưa giáo dục vượt qua mọi thách thức, nhanh chóng tiếp cận, thích nghi với cơ chế mới, phát triển và đi trước một bước, đón đầu sự phát triển của xã hội, góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới, dâng tặng cho đất nước Việt Nam chiếc chìa khóa vàng để vững tiến đến tương lai tươi sáng.

*Đối với các cơ quan quản lý giáo dục các cấp:* Đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện và giám sát chặt chẽ việc chăm lo và phát triển một cách thực chất nguồn lực con người trong hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình phổ thông mới vào năm 2018; Đổi mới việc đánh giá chất lượng dạy học của các trường. Khi đánh giá, cần kết hợp so sánh giữa chất lượng đầu vào với chất lượng đầu ra của học sinh, chú ý điều kiện làm việc và nỗ lực vượt khó vươn lên của mỗi giáo

viên, mỗi tập thể, không đánh giá một cách hình thức, chủ quan duy ý chí, có thể gây ảnh hưởng tiêu cực trong tâm lý giáo viên; Chọn đúng người có phẩm chất tốt, có năng lực giỏi, năng động, nhanh nhạy vào vị trí quản lý nhà trường, đáp ứng mục tiêu quản lý giáo dục phổ thông trong giai đoạn mới.

*Đối với ủy ban nhân dân các cấp:* Phát huy hơn nữa hoạt động của hội đồng giáo dục các cấp để thực hiện ngày càng tốt công tác xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy học của các trường học; Thực sự trao quyền tự chủ về nhân lực và tài chính cho các trường phổ thông nhằm tăng động lực phát triển cho mỗi trường học.

*Đối với các trường sư phạm:* Chương trình đào tạo thực sự hướng đến hoạt động nghề nghiệp tương lai của sinh viên, giúp họ có đủ khả năng thích ứng với những đổi mới của chương trình, mục tiêu và phương pháp dạy học trong giai đoạn mới của giáo

dục phổ thông, của đất nước; Chương trình thực tập sư phạm, rèn nghiệp vụ sư phạm được thực hiện liên tục từ năm đầu đến năm cuối của khóa học nhằm hình thành và phát triển tình cảm, kỹ năng nghề nghiệp cho những giáo viên tương lai.

*Đối với đội ngũ hiệu trưởng các trường học phổ thông:* Tăng cường tính tự chủ, quyết đoán và tinh thần trách nhiệm trong quản lý. Nhảy bèn với sự đổi mới, chọn đúng việc để làm, làm đúng cách những việc đã chọn. Nhận thức và hành động phù hợp với sự thay đổi, phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường, tạo nên chất lượng và hiệu quả giáo dục mới; Phối hợp nhuần nhuyễn các phương pháp quản lý, thực hiện linh hoạt các biện pháp quản lý hoạt động dạy học để nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông trong thời kỳ đổi mới của đất nước.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII *Về định hướng chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*.
2. *Học tập, một kho báu tiềm ẩn* (1996) – UNESCO.
3. Hồng Hạnh (2003), *Kết quả đánh giá học sinh Việt Nam gây bất ngờ cho cả thế giới*.
4. Công bố kết quả PISA của Việt Nam năm 2015.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Phạm Khắc Chương (2004), *Quan hệ giữa học tập và suy nghĩ trong tư tưởng của Khổng Tử và vấn đề nâng cao hiệu quả học tập*, Tạp chí Tâm lý học.
7. Jean-Marc Denomme & Madeleine Roy (2000), *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
8. Thái Duy Tuyên (2007), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb. Giáo dục.

Ngày nhận bài: 24/05/2017. Ngày biên tập xong: 28/5/2017. Duyệt đăng: 02/6/2017